**TOÁN**

**Tiết 1:** Hàm số

**1. Khái niệm**

Nếu đại lượng y phụ thuộc vào đại lượng thay đổi x sao cho với mỗi giá trị của x ta luôn xác định chỉ một giá trị tương ứng của y thì y được gọi là hàm số của x và gọi x gọi là biến số.

Ví dụ: y=f(x)=x+1 là một hàm số của x.

**2. Chú ý**

- Hàm số có thể được cho bằng bảng, bằng công thức.... Khi hàm số được cho bằng công thức thì ta hiểu rằng biến số x chỉ nhận những giá trị làm cho công thức có nghĩa.

- Khi x thay đổi mà y luôn nhận một giá trị thì y được gọi là hàm hằng.

- Khi y là hàm số của x ta có thể viết y=f(x),y=g(x)...

Ví dụ: y=3 là hàm hằng.

**3. Bài tập**

Hoàn thành bài tập sgk trang 63,64.
**Tiết 2:** Mặt phẳng tọa độ.

**1. Mặt phẳng toạ độ**

Trên mặt phẳng, nếu hai trục Ox,Oy vuông góc và cắt nhau tại gốc O của mỗi trục số, thì ta gọi đó là hệ trục toạ độ Oxy.



Ox và Oy gọi là các trục toạ độ

- Trục nằm ngang Ox gọi là trục hoành.

- Trục thẳng đứng Oy gọi là trục tung.

Giao điểm O gọi là gốc toạ độ. Mặt phẳng có hệ trục toạ độ Oxy  gọi là mặt phẳng toạ độ Oxy.

**2. Toạ độ của một điểm trong mặt phẳng toạ độ**

- Trên mặt phẳng toạ độ, mỗi điểm M xác định một cặp số (x;y) .

Ngược lại mỗi cặp số (x;y)  xác định vị trí của một điểm M..

- Cặp số (x;y) gọi là toạ độ của điểm M; xlà hoành độ và y là tung độ của điểm M.



Ví dụ: Trên hình vẽ ta có N(2;−3) với x=2 là hoành độ và y=-3 là tung độ của N.

**3. Bài tập**

Hoàn thành bài tập sgk trang 67,68.

Tiết 3:Luyện tập:sửa bài tập trang 119,120

Tiết 4:Trường hợp bằng nhau thứ ba của tam giác góc− cạnh−góc (g−c−g).



**3. Bài tập: 43,44 SGK /trang 125.**

**SINH**

**BÀI 22: TÔM SÔNG.**

***I. Cấu tạo ngoài và di chuyển***

 1**. Vỏ cơ thể:**

- Cơ thể : gồm 2 phần : đầu ngực và bụng

- Vỏ :

+ Cấu tạo bằng kitin ngấm canxi -> cứng che chở và là chỗ bám cho hệ cơ

+ Có sắc tố: màu sắc của môi trường giúp tránh khỏi sự phát hiện của kẻ thù.

2. **Các phần phụ và chức năng:** cho HS tự đọc

**3. Di chuyển:**cho HS tự đọc

***II. Dinh dưỡng***

- Tiêu hóa:

+ Tôm ăn tạp, hoạt động về đêm

+ Thức ăn được tiêu hóa ở dạ dày, hấp thụ ở ruột.

- Hô hấp: thở bằng mang

- Bài tiết: qua tuyến bài tiết.

***III. Sinh sản***

- Phân tính

+ Tôm đực càng to

+ Tôm cái: ôm trứng (bảo vệ trứng)

- Lớn lên qua lột xác nhiều lần.

**Bài 24: ĐA DẠNG VÀ VAI TRÒ CỦA LỚP GIÁP XÁC**

***I. Một số Giáp xác khác***

+Mọt ẩm : màu đen, râu ngắn, có chân bò sống ở nơi ẩm ướt (ở cạn)

+Con sun : sống cố định ở biển, bám vào tàu thuyền → có hại

+Rận nước : kích thước nhỏ, di chuyển nhờ râu, sống ở nước → có lợi

+Chân kiếm : chân kiếm sống tự do có vai trò giống rận nước. Chân kiếm kí sinh ở cá có phần phụ tiêu giảm, râu thành giác bám → có hại.

+Cua đồng : mai lớn, cứng, che phía lưng, phần bụng tiêu giảm, một đôi càng lớn và 4 đôi chân bò.

+Cua nhện: sống ở biển, giống cua nhưng thân nhỏ, chân dài giống nhện

+Tôm ở nhờ: phần bụng có vỏ mỏng và mềm, thường ẩn náu trong vỏ ốc rỗng

+Ngoài ra còn có các loài : tép, còng, cấy, tôm hùm, tôm bạc . . .

***II. Vai trò thực tiễn***

 - Lợi ích:

+ Giáp xác nhỏ có vai trò rất quan trọng trong ao, hồ, sông, biển. Chúng là thức ăn ở giai đoạn sơ sinh của tất cả các loài cá và là thức ăn suốt đời của rất nhiều loài cá kể cả cá voi.

+ Là nguồn cung cấp thực phẩm

+ Là nguồn lợi xuất khẩu

 - Tác hại:

+ Có hại cho giao thông đường thủy

+ Có hại cho nghề cá

+ Truyền bệnh giun sán

**NGỮ VĂN**

 **Tiết 45 :CÁCH LÀM BÀI VĂN BIỂU CẢM VỀ TÁC PHẨM VĂN HỌC**

**I. Tìm hiểu cách làm bài văn biểu cảm về tác phẩm văn học**

**1. Phân tích ngữ liệu.**

**\*PBCN về một tác phẩm văn học**

- PBCN về một tác phẩm văn học là trình bày những cảm xúc, tưởng tượng, liên tưởng, suy ngẫm của mình về nội dung và hình thức của tác phẩm đó.

**\*Bố cục**

- Bố cục: 3 phần

+ MB: giới thiệu về tác phẩm và hoàn cảnh tiếp xúc với tác phẩm.

+ TB: những cảm xúc, suy nghĩ do tác phẩm gợi nên.

+ KB: ấn tượng chung về tác phẩm.

**2. Ghi nhớ**: sgk/147

**II. Luyện tập**

**Bài 1**

- So sánh mới mẻ, hấp dẫn ở câu 1.

- Từ ngữ hình ảnh quấn quýt sinh động ở câu 2.

- Sự hài hoà giữa người và cảnh ở câu 3.

- Tâm hồn cao cả của Bác ở câu  4.

 **Bài 2**

+ MB: giới thiệu ngắn gọn hoàn cảnh sáng tác.

+ TB:

-  Cảm xúc chủ đạo: nỗi ngạc nhiên, buồn cô đơn của nhà thơ già sau bao năm xa quê nay mới đặt chân về quê.

- Đồng cảm với tình yêu quê hương được biểu hiện trong 1 hoàn cảnh đặc biệt.

+ KB: ấn tượng về giá trị của bài thơ.

 ……………………………………………………

 **Tiết 46 : ĐIỆP NGỮ**

**I. Điệp ngữ và tác dụng của điệp ngữ**

**1. Phân tích ngữ liệu (SGK- 148)**

**\*Khổ đầu bài thơ: Tiếng gà trưa**

- Từ **nghe** được lặp lại, nhằm nhấn mạnh ý, gây cảm xúc mạnh đối với người đọc.

-> Từ **nghe** là điệp ngữ.

**=>**Điệp ngữ

**II. Các dạng điệp ngữ**

**1. Phân tích ngữ liệu (SGK- 152)**

a. Điệp ngữ:  rất lâu, thương em, khăn xanh - nối tiếp.

b. Điệp ngữ: thấy, ngàn dâu -  chuyển tiếp.

c. Trong bài Tiếng gà trưa: điệp ngữ:  nghe - cách quãng.

**III. Luyện tập**

**Bài 1**

- Một dân tộc đã gan góc: nhấn mạnh bản chất gan góc của dân tộc ta.

- Dân tộc đó phải được: nhấn mạnh quyền độc lập, tự do của dân tộc VN.

- Đi cấy, trông: nhấn mạnh ý thức trách nhiệm với công việc của người nông dân.

**Bài 2**

-Một giấc mơ điệp chuyển tiếp

**Bài 3**

b. Sửa lại:

Phía sau nhà em có một mảnh vườn. ở đó, em trồng rất nhiều loại hoa: Hoa đồng tiền, hoa thược dược, hoa cúc và cả hoa lay ơn nữa. Đến ngày Quốc tế phụ nữ em ra vườn hái hoa tặng me, tặng chị.

 ……………………………………………….

**Tiết 47 : LUYỆN NÓI : PHÁT BIỂU CẢM NGHĨ VỀ TÁC PHẨM VĂN HỌC**

**I. Chuẩn bị**

**1. Tìm hiểu đề, tìm ý**

**2. Lập dàn bài**

**\*MB:**

- Giới thiệu tác phẩm, tác giả

- Giới thiệu ấn tượng, cảm xúc của mình: đọc bài thơ em thấy 1 bức tranh thiên nhiên hiện ra trong tâm trí…

**\* TB:**

- Nêu cảm nhận chung về h/a trong bài (phong cảnh, tâm hồn)

- Nêu cảm nghĩ theo từng câu thơ

**\* KB:** tình cảm của em đối với bài thơ: bài thơ cho ta thấy Bác Hồ là 1 nhà cách mạng, 1 nhà thơ…

**II. Luyện nói trên lớp**

**1. Luyện nói trong nhóm**

**2. Luyện nói trước lớp**

 **……………………………………………….**

 **Tiết 48 : CHƠI  CHỮ**

**I. Thế nào là chơi chữ**

**1. Phân tích ngữ liệu (SGK-163)**

- ‘‘lợi’’ 1: thuận lợi, lợi lộc

- ‘‘lợi’’ 2, 3: bộ phận bao bọc chân răng -> đồng  âm

->Tạo sắc thái hài hước, dí dỏm, cảm giác bất ngờ, thú vị

-> Chơi chữ.

**2. Ghi nhớ  (sgk- 164)**

**II. Các lối chơi chữ**

**1. Phân tích ngữ liệu( SGK- 164)**

- VD1 : «ranh tướng»

 ->lối nói trại âm.

- VD2: điệp phụ âm đầu «m»

- VD4: cá đối- cối đá; mèo cái-mái kèo

->nói lái.

- VD4:

+ Sầu riêng: tên 1 loại trái cây (danh từ ) trạng thái tâm lí (tính từ) -> từ đồng âm

+ Sầu riêng ><  đối lập với vui chung->từ trái nghĩa.

=>từ trái nghĩa, từ đồng âm.

VD5:

+ núi – non : từ đồng nghĩa

+ Già – non (trẻ): từ trái nghĩa.

VD6:

thịt, mỡ, dò, nem, chả

->Dùng từ gần nghĩa

**LỊCH SỬ**

**CHỦ ĐỀ** **ĐẠI VIỆT DƯỚI THỜI NHÀ TRẦN (TIẾT 5)**

**II. CÁC CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG NGOẠI XÂM DƯỚI THỜI TRẦN**

**3. Cuộc kháng chiến lần thứ ba chống quân xâm lược Nguyên (1287-1288)**

|  |  |
| --- | --- |
| NỘI DUNG | **Cuộc kháng chiến lần thứ ba chống quân xâm lược Nguyên (1287-1288)** |
| ÂM MƯU XÂM LƯỢC | Hai lần bị thất bại, vua Nguyên tức giận quyết tâm đánh Đại Việt lần thứ 3 để trả thù. |
| CHUẨN BỊ CỦA NHÀ TRẦN | Khẩn trương chuẩn bị đánh giặc |
| CHIẾN THẮNG TIÊU BIỂU | Trận Vân Đồn tiêu diệt đoàn thuyền lương của Trương Văn Hổ.Chiến thắng Bạch Đằng |
| KẾT QUẢ | Cuộc kháng chiến lần thứ ba chống quân Nguyên đã kết thúc thắng lợi vẻ vang. |

BÀI TẬP

Cách đánh giặc của nhà Trần trong cuộc kháng chiến lần thứ ba có gì giống và khác so với lần thứ hai?

**Tiết 6- 4. Nguyên nhân thắng lợi và ý nghĩa lịch sử của ba lần kháng chiến chống quân xâm lược Mông – Nguyên**

**a- Nguyên nhân thắng lợi**

- Nhân dân ta có tinh thần đoàn kết, dũng cảm chiến đấu.

- Nhà Trần có sự chuẩn bị chu đáo về mọi mặt cho cuộc kháng chiến, xây dựng tình đoàn kết, gắn bó giữa triều đình với nhân dân.

- Quý tộc nhà Trần chủ động giải quyết những mâu thuẫn trong nội bộ vương triều, tạo nên hạt nhân của khối đại đoàn kết dân tộc

- Nhà Trần có nhiều vua tài, tướng giỏi, có tài chỉ huy quân sự đặc biệt là Hưng Đạo Vương, Trần Quốc Tuấn.

- Chiến lược, chiến thuật đúng đắn, sáng tạo biết tránh chỗ mạnh đánh chỗ yếu của giặc.

**b. Ý nghĩa lịch sử**

- Đập tan tham vọng và ý chí xâm lược của đế chế Nguyên.

- Nâng cao lòng tự hào, tự cường dân tộc…

- Xây đắp truyền thống quân sự Việt Nam.

- Để lại nhiều bài học quý giá trong cuộc đấu tranh chống xâm lược.

- Ngăn chặn quân Nguyên xâm lược các nước khác.

**GDCD**

**Bài 9. XÂY DỰNG GIA ĐÌNH VĂN HÓA (Tiết 1)**

**Nội dung bài học.**

1. Gia đình văn hoá là gia đình :

- Hoà thuận, hạnh phúc, tiến bộ.

- Thực hiện kế hoạch hoá gia đình.

- Đoàn kết với xóm giềng.

- Thực hiện tốt nghĩa vụ công dân.

2. Bổn phận và trách nhiệm của các thành viên trong gia đình.

- Thực hiện tốt bổn phận trách nhiệm của mình.

- Sống giản dị, không ham những thú vui thiếu lành mạnh, không sa vào tệ nạn XH.

\* Học sinh cần

+ Kính trọng, csóc ông bà, bố mẹ.

+ Học tập tốt.

+ Ăn mặc giản dị.

+ Không đua đòi, không ăn chơi.

+ Không rượu chè, cờ bạc.